

Số: /2026/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 496/TTr-STC ngày 11 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ; thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai, gồm:

a) Phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; kinh phí thuê hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 27 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai.

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ; thực hiện hoạt động quy hoạch; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (*bao gồm cả kinh phí bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương*).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với các nhiệm vụ có giá trị đến 20 tỷ đồng/ nhiệm vụ từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (*bao gồm cả kinh phí bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương*).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với các nhiệm vụ có giá trị đến 20 tỷ đồng/ nhiệm vụ từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Đối với quy hoạch trong khu kinh tế, khu công nghiệp: Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch trong khu chức năng đơn vị mình được giao quản lý.

2. Đối với quy hoạch ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương (*trừ nội dung quy định tại khoản 1 Điều này*) từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (*bao gồm cả kinh phí bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương*).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (*trừ nội dung quy định tại khoản 1 Điều này*) từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thực hiện hoạt động quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này đang trong quá trình lập, thẩm định, trình phê duyệt nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 6. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Giao Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Đăng Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH (Hùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hạnh Phúc